

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỜI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/DS-ST

Ngày: 05-7-2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Nguyễn Hữu Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thời Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thời Lai tham gia phiên tòa:*
Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thời Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ĐT và PT**

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng N - Nhân viên phòng KHDN2 (Theo Giấy ủy quyền số 79/GUQ-BIDV.TAĐ ngày 10/3/2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô) (có mặt).

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh S**, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Huỳnh Thanh Ch**, sinh năm 1960

2/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

(Ông Ch, bà T ủy quyền cho ông Huỳnh Thanh S)

3/ Ông **Huỳnh Thanh Th**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

4/ Bà **Huỳnh Thanh Thi**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

5/ Bà **Huỳnh Thị Ngọc V**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

6/ Bà **Võ Thị Cẩm L**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng TMCP ĐT và PT có ông Phan Hồng N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng Ngân hàng TMCP ĐT và PT có ký kết với ông Huỳnh Thanh S 03 (ba) Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017, số tiền vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 09 tháng, lãi suất trong hạn: 8,5%/năm và thả nổi, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán lúa gạo.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vay 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, mỗi lần nhận tiền vay ký hợp đồng tín dụng, mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán lúa gạo. Ông Huỳnh Thanh S đã ký 3 hợp đồng tín dụng cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 0002B.01/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vay: 700.000.000 đ, thời hạn vay: 06 tháng, lãi suất trong hạn: 6,5%/năm và thả nổi, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 0002B.02/2018/9352235/HĐTD ngày 05/02/2018, số tiền vay: 700.000.000 đ, thời hạn vay: 06 tháng, lãi suất trong hạn: 6,5%/năm và thả nổi, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 0002B.03/2018/9352235/HĐTD ngày 05/03/2018, số tiền vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 06 tháng, lãi suất trong hạn: 6,5%/năm và thả nổi, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất 7,8% /năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Để đảm bảo cho các hợp đồng vay trên, Ngân hàng đã ký với ông Huỳnh Thanh S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 04 (bốn) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 005/2017/9352235/HĐBĐ ký ngày 12/01/2017, tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 365, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.687m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356645, số vào sổ CH02274 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 375, tờ bản đồ số 38, diện tích 1.530 m², mục đích sử dụng: 50m² đất ODT, 1.480m² đất CLN (có 167,3 m² đất CLN thuộc HLATGT), đất tọa lạc tại ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829973, số vào sổ CH02170 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/07/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Tài sản gắn liền với đất là nhà kho xây dựng trên thửa đất số 375, tờ bản đồ số 38, diện tích xây dựng 750m², kết cấu: khung thép tiền chế, mái lợp tole kẽm, nền láng xi măng, xây dựng năm 2015, tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829973, số vào sổ CH02170 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/07/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0247/2017/9352235/HĐTC ngày 03/10/2017 tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 374, tờ bản đồ số 38, diện tích 300 m², mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356646, số vào sổ CH02275, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Tài sản gắn liền với đất là nhà kho xây dựng trên thửa đất 374, tờ bản đồ số 38, diện tích xây dựng 300m², kết cấu: khung sắt tiền chế, tường gạch 02 m bao quanh, nền láng xi măng, mái lợp tole kẽm, xây dựng năm 2016, tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356646, số vào sổ CH02275, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0300/2017/9352235/HĐBĐ ngày 05/02/2018, tài sản thế chấp là Tàu hàng vỏ thép, BKS: CT.06981, cấp phương tiện: VR-SII, số đăng ký: CT.06981, trọng tải 39 tấn, năm đóng: 2012, công dụng: chở hàng khô, chiều dài thiết kế: 17,400 m, chiều dài lớn nhất: 19,300 m, chiều rộng thiết kế: 3,960 m, chiều rộng lớn nhất: 4,100 m, chiều cao mạn: 1,320 m, chiều chìm: 1,050 m, mạn khô: 0,276m, vật liệu vỏ: thép. Có gắn 01 máy YANMAR 6; 45,00 CV; No:5355 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 473/ĐK/17 ngày 27/10/2017 do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp, đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0020/2018/9352235/HĐTC ngày 05/02/2018 là quyền sử dụng đất tại thửa số 220, 221, tờ bản đồ số 10, diện tích 9655 m², mục đích sử dụng: 300 đất T; 3430 đất LNK và 5925 đất 2L, đất tọa lạc tại ấp Thới Quan B, xã Thới Tân (xã Thới Lai, huyện Ô Môn Cũ), huyện Thới Lai, TP Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T395347, số vào sổ 04055 do UBND H Ô Môn TP. Cần Thơ (cũ) cấp ngày 21/05/2001 giấy đứng tên hộ bà Nguyễn Thị T (chuyển quyền sử dụng của mẹ Ngô Thị T).

Tính đến ngày 10/5/2021 ông Huỳnh Thanh S còn nợ số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017: Tổng số tiền 409.545.206 đồng, trong đó gồm 300.000.000 đồng nợ gốc, 75.382.192 đồng nợ lãi trong hạn và 34.163.014 đồng nợ lãi quá hạn.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018: Tổng số tiền 2.180.581.507 đồng, trong đó gồm 1.700.000.000 đồng nợ gốc, 326.656.165 đồng nợ lãi trong hạn và 153.925.342 đồng nợ lãi quá hạn.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018: Tổng số tiền 1.220.729.661 đồng, trong đó gồm 900.000.000 đồng nợ gốc, 240.175.963 đồng nợ lãi trong hạn và 80.553.699 đồng nợ lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/5/2021 cho đến khi thanh toán tất nợ. Trường hợp ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh S trình bày: Ông thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như lời trình bày của đại diện Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì hiện tại ông chưa xác định được có đúng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng hay không. Ông yêu cầu phía Ngân hàng sao kê lịch sử trả nợ và ông sẽ có ý kiến sau. Đối với yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thì ông yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi thanh toán tất nợ.

Ông Huỳnh Thanh Th, bà Huỳnh Thanh Thi, bà Huỳnh Thị Ngọc V, bà Võ Thị Cẩm L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/7/2021 cho 03 hợp đồng vay là 3.805.271.580 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán dứt nợ, nếu bị đơn trả không đủ số tiền nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn ông S xin được trả vốn gốc mỗi tháng 50.000.000 đồng sau đó sẽ trả lãi sau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Đề nghị khắc phục vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử có tổng đạt các quyết định theo quy định pháp luật cho ông Huỳnh Thanh Th, bà Huỳnh Thanh Thi, bà Huỳnh Thị Ngọc V, bà Võ Thị Cẩm L nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Ông Huỳnh Thanh S có vay tiền của Ngân hàng TMCP ĐT và PT nhưng không thanh toán đủ tiền vốn và lãi như đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT và PT: Ngân hàng TMCP ĐT và PT (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có cho ông Huỳnh Thanh S vay tiền theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017 để vay số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua bán lúa gạo, thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất 8,5%/năm. Hiện ông S còn nợ 300.000.000đồng vốn gốc và 115.099.315 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2021).

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, để vay số tiền 1.700.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua bán lúa gạo, thời hạn vay là 12 tháng, mỗi lần nhận tiền ký hợp đồng tín dụng cụ thể qua các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 0002B.01/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vay 700.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 6,5%/tháng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 0002B.02/2018/9352235/HĐTD ngày 05/02/2018, số tiền vay 700.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 6,5%/tháng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 0002B.03/2018/9352235/HĐTD ngày 05/03/2018, số tiền vay 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 6,5%/tháng.

Hiện ông S còn nợ 1.700.000.000đồng vốn gốc và 504.649.316 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2021).

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018 để vay số tiền 1.000.000.000đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 7,8%/năm. Hiện ông S trả được 150.000.0000 đồng vốn gốc, lãi chưa thanh toán, hiện còn nợ 850.000.000đồng vốn gốc và 335.522.949 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2021).

Ngân hàng cho rằng ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi của các hợp đồng nêu trên nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Phía ông S cũng thống nhất còn nợ ngân hàng số tiền vốn và lãi đúng như đại diện ngân hàng đã trình bày, nay gặp khó khăn nên xin trả vốn trước, tiền lãi sẽ thanh toán sau.

Theo hồ sơ thể hiện và lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa thì ông S là người ký tên vào các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017, số tiền vốn còn nợ là 300.000.000đồng, lãi chưa thanh toán. Hiện ông S còn nợ 300.000.000đồng vốn gốc và lãi là 115.099.315 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vốn còn nợ là 1.700.000.000đồng, lãi là 504.649.316 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, đã trả được 150.000.000 đồng tiền vốn, lãi chưa thanh toán, hiện còn nợ 850.000.000đồng vốn gốc và 335.522.949 đồng tiền lãi.

Để đảm bảo cho 03 hợp đồng vay trên, các bên đã ký 04 hợp đồng thế chấp gồm: hợp đồng số: 0300/2017/9352235/HĐBĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017; hợp đồng số 0020/2018/10695232 tháng 01 năm 2018; hợp đồng số 005/2017/9352235/HĐBĐ ngày 12 tháng 01 năm 2017; hợp đồng số 0247/2017/9352235/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Do bị đơn ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho các hợp đồng vay nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc ông S trả cho ngân hàng số tiền vay cho hợp đồng tín dụng số 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017 số tiền vốn là 300.000.000đồng, nợ lãi đến ngày 02/7/2012 là 115.099.315 đồng; trả cho hợp đồng tín dụng số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vốn là 1.700.000.000đồng, nợ lãi đến ngày 02/7/2021 là 504.649.316 đồng; trả cho hợp

đồng tín dụng số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018, số tiền vốn là 850.000.000đồng, lãi đến ngày 02/7/2021 là 335.522.949 đồng.

Đối với việc ông S xin được trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng đến khi trả xong số tiền nợ. Yêu cầu này của ông S không được đại diện của nguyên đơn cho được trả dần nên không có cơ sở để cho ông S được trả dần số tiền đang nợ.

[4] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng đối với các tài sản thế chấp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì nhận thấy: để đảm bảo cho các hợp đồng vay của ông S; giữa ông S, bà L, ông Ch, bà T đã ký 04 hợp đồng thế chấp gồm: hợp đồng số: 0300/2017/9352235/HĐBĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017; hợp đồng số 0020/2018/10695232 tháng 01 năm 2018; hợp đồng số 005/2017/9352235/HĐBĐ ngày 12 tháng 01 năm 2017; hợp đồng số 0247/2017/9352235/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2017. Các hợp đồng thế chấp này đều có chữ ký tên của người thế chấp và được chứng thực theo quy định. Việc thế chấp quyền sử dụng đất cũng được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Phía ông S, bà L, ông Ch, bà T, ông Th, bà Thi, bà V không ai có ý kiến gì đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng. Cho nên nếu ông S không trả đủ số tiền vốn và lãi còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã vay nêu trên thì ngân hàng yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp đã được nêu ở các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của ông S là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí đo đạc thẩm định, định giá: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT và PT.

1.1 Buộc ông Huỳnh Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT số tiền vay cho hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0300/2017/9352235/HĐTD ngày 05/12/2017 gồm tiền vốn và lãi là 415.099.315 đồng (bốn trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng).

1.2 Buộc ông Huỳnh Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT số tiền vay cho hợp đồng tín dụng số: 0002B/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018 gồm tiền vốn và lãi là 2.204.649.316 đồng (hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười sáu đồng).

1.3 Buộc ông Huỳnh Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT số tiền vay cho cho hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: 0002A/2018/9352235/HĐTD ngày 05/01/2018 gồm tiền vốn và lãi là 1.185.522.949 đồng (một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Huỳnh Thanh S không trả được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP ĐT và PT được quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 005/2017/9352235/HĐBB ngày 12/01/2017, tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 365, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.687m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356645, số vào sổ CH02274 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 375, tờ bản đồ số 38, diện tích 1.530 m², mục đích sử dụng: 50m² đất ODT, 1.480m² đất CLN (có 167,3 m² đất CLN thuộc HLATGT), đất tọa lạc tại ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ

829973, số vào sổ CH02170 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/07/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Tài sản gắn liền với đất là nhà kho xây dựng trên thửa đất số 375, tờ bản đồ số 38, diện tích xây dựng 750m², kết cấu: khung thép tiền chế, mái lợp tole kẽm, nền láng xi măng, xây dựng năm 2015, tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829973, số vào sổ CH02170 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/07/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0247/2017/9352235/HĐTC ngày 03/10/2017 tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 374, tờ bản đồ số 38, diện tích 300 m², mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356646, số vào sổ CH02275, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

+ Tài sản gắn liền với đất là nhà kho xây dựng trên thửa đất 374, tờ bản đồ số 38, diện tích xây dựng 300m², kết cấu: khung sắt tiền chế, tường gạch 02 m bao quanh, nền láng xi măng, mái lợp tole kẽm, xây dựng năm 2016, tọa lạc ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 356646, số vào sổ CH02275, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2014, giấy đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0300/2017/9352235/HĐBĐ ngày 05/02/2018, tài sản thế chấp là Tàu hàng vỏ thép, BKS: CT.06981, cấp phương tiện: VR-SII, số đăng ký: CT.06981, trọng tải 39 tấn, năm đóng: 2012, công dụng: chở hàng khô, chiều dài thiết kế: 17,400 m, chiều dài lớn nhất: 19,300 m, chiều rộng thiết kế: 3,960 m, chiều rộng lớn nhất: 4,100 m, chiều cao mạn: 1,320 m, chiều chìm: 1,050 m, mạn khô: 0,276m, vật liệu vỏ: thép. Có gắn 01 máy YANMAR 6; 45,00 CV; No:5355 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 473/ĐK/17 ngày 27/10/2017 do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp, đứng tên ông Huỳnh Thanh S.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0020/2018/9352235/HĐTC ngày 05/02/2018 là quyền sử dụng đất tại thửa số 220, 221, tờ bản đồ số 10, diện tích 9655 m², mục đích sử dụng: 300 đất T; 3430 đất LNK và 5925 đất 2L, đất tọa lạc tại ấp Thới Quan B, xã Thới Tân (xã Thới Lai, huyện Ô Môn Cũ), huyện Thới Lai, TP Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T395347, số vào sổ 04055 do UBND H Ô Môn TP. Cần Thơ (cũ) cấp ngày 21/05/2001 giấy đứng tên hộ bà Nguyễn Thị T (chuyển quyền sử dụng của mẹ Ngô Thị T).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Thanh S phải nộp 108.105.431 đồng (một trăm lẻ tám triệu một trăm lẻ năm nghìn bốn trăm ba mươi một đồng).

Ngân hàng TMCP ĐT và PT được nhận lại 51.245.000 đồng (năm mươi một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015566 ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

- Về lệ phí đo đạc thẩm định, định giá: ông Huỳnh Thanh S phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), do Ngân hàng TMCP ĐT và PT đã tạm nộp số tiền này nên ông S phải trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phương